

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế vận hành, thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý
Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế vận hành, thu thập, cập
nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- TT TU, TT HĐND TP;
- UBMTTQVN TPCT và các đoàn thể;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Công báo thành phố;
- Đài PT&TH TPCT;
- Báo Cần Thơ;
- Công TTĐT TPCT;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT. NNQ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Vận hành, thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số 06 /2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ (viết tắt là CSDL về giá).
- Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể gồm:

- Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê thành phố, Cục Thuế thành phố.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện.
- Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận, huyện.
- Doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá.
- Các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa, dịch vụ.
- Doanh nghiệp thẩm định giá.
- Tổ chức đấu giá tài sản.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan đến việc vận hành, thu thập, cập nhật, quản lý, sử dụng và khai thác CSDL về giá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ là tập hợp tài liệu, dữ liệu thông tin về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ, do Sở Tài chính xây dựng quản lý một cách có hệ

thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung cấp được cập nhật vào CSDL về giá.

Điều 4. Địa chỉ truy cập và điều kiện vận hành Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Địa chỉ truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ:

- Địa chỉ truy cập dành cho các công chức, viên chức của Sở Tài chính, các sở, ban ngành có liên quan: <https://csdlgiastc.cantho.gov.vn>.

- Địa chỉ truy cập dành cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức: <https://csdlgia.cantho.gov.vn>.

2. Điều kiện vận hành:

- Máy vi tính của người sử dụng tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính và các sở, ban ngành có liên quan phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của ngành hoặc phải được kết nối internet; máy vi tính của người sử dụng tại các doanh nghiệp phải được kết nối internet.

- Máy vi tính của người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

- Thông tin nhập vào CSDL về giá phải sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá.

Điều 5. Tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Tài khoản quản trị:

Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cho các bộ phận liên quan đến quản trị mức cao, quản trị hỗ trợ người sử dụng, quản trị CSDL về giá.

2. Tài khoản sử dụng:

a) Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê thành phố, Cục Thuế thành phố: mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản (gồm 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên);

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận, huyện: mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản (gồm 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên);

c) Doanh nghiệp thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản, doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá, các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa, dịch vụ: mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản (gồm 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho nhân viên).

3. Quy trình cấp tài khoản sử dụng:

Trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác CSDL về giá, các cơ quan, đơn vị đã được cấp tài khoản rồi mà có nhu cầu cần cấp thêm tài khoản hoặc các tổ chức, doanh nghiệp chưa được cấp tài khoản mà theo quy định cần phải tham gia để đăng ký, cập nhật giá cả hàng hóa, dịch vụ và tài sản vào CSDL về giá thì thực hiện đăng ký tài khoản sử dụng theo các bước sau:

a) Đơn vị có nhu cầu cấp tài khoản gửi yêu cầu cấp tài khoản sử dụng mới đến Sở Tài chính bằng văn bản;

b) Sở Tài chính xem xét, tạo tài khoản và phân quyền sử dụng trên CSDL về giá theo đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

c) Tài khoản mới được cấp trong phong bì có dấu “Mật” được Sở Tài chính gửi đến đơn vị có yêu cầu.

d) Đơn vị nhận tài khoản mới và đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá;

đ) Thời gian xử lý cấp tài khoản mới không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được yêu cầu đề nghị cấp tài khoản của đơn vị.

4. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải phân công rõ trách nhiệm của cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản;

b) Cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản phải sử dụng đúng mục đích, công việc, trong phạm vi trách nhiệm đã được phân công, không được cho người khác sử dụng;

c) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu thì cơ quan quản lý người dùng thông báo kịp thời bằng văn bản cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong CSDL về giá.

Điều 6. Nguyên tắc thu thập, cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Việc thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu lên CSDL về giá phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng phạm vi trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành một số điều của Luật Giá, Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, Quy chế này và các văn bản hiện hành của pháp luật về giá.

2. Việc thu thập, cập nhật CSDL về giá phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương II

THU THẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Điều 7. Thu thập nội dung Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện thu thập đầy đủ các nội dung được quy định tại Điều 4 Thông tư số 142/2015/TT-BTC và các quy định của pháp luật hiện hành về giá.

Điều 8. Nguồn thu thập thông tin phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 142/2015/TT-BTC và các quy định của pháp luật hiện hành về giá.

Điều 9. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Trách nhiệm cập nhật chung của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân:

a) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn;

b) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

2. Trách nhiệm cập nhật của Sở Tài chính:

a) Hệ số điều chỉnh giá đất;

b) Giá tính thuế tài nguyên;

c) Giá nước sạch sinh hoạt;

d) Giá dịch vụ trông giữ xe;

đ) Giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tài sản tài chính, tài sản vô hình;

e) Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

- g) Văn bản quản lý nhà nước về giá;
- h) Các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá.

3. Trách nhiệm cập nhật của Sở Công Thương:

- a) Giá tối đa và cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đối với chợ hạng I;
- b) Giá hàng hóa, dịch vụ là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ là thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

4. Trách nhiệm cập nhật của Sở Giao thông vận tải:

- a) Giá dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh;
- b) Giá dịch vụ sử dụng đò, phà do địa phương quản lý;
- c) Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;
- d) Giá cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi đối với các tổ chức do Sở Giao thông vận tải quản lý.

5. Trách nhiệm cập nhật của Sở Y tế:

- a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
- b) Giá đối với hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với các tổ chức do Sở Y tế quản lý;
- c) Giá hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước đối với các tổ chức do Sở Y tế quản lý.

6. Trách nhiệm cập nhật của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc thành phố quản lý.

7. Trách nhiệm cập nhật của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- a) Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý;
- b) Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản và phân tích bệnh thủy sản.

8. Trách nhiệm cập nhật của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Giá các loại đất;
- b) Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;
- c) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;
- d) Giá khởi điểm, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất thuê;
- đ) Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- e) Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Trách nhiệm cập nhật của Sở Xây dựng:

- a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- b) Giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

10. Trách nhiệm cập nhật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- a) Giá dịch vụ lưu trú tại các nhà nghỉ, khách sạn;
- b) Giá dịch vụ tàu du lịch tham quan trên sông.

11. Trách nhiệm cập nhật của Cục Thống kê thành phố:

Chỉ số CPI định kỳ hàng tháng, quý của thành phố Cần Thơ.

12. Trách nhiệm cập nhật của Cục Thuế thành phố:

Giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành.

13. Trách nhiệm cập nhật của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

- a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá;
- b) Cập nhật giá khởi điểm, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất thuê;
- c) Giá khởi điểm và giá trúng đấu giá bán, thanh lý tài sản nhà nước do địa phương thực hiện;
- d) Giá tối đa và cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đối với chợ hạng II, hạng III.

14. Trách nhiệm cập nhật của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận, huyện:

Đơn giá đền bù giải phóng mặt bằng.

15. Trách nhiệm cập nhật của doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá; các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa, dịch vụ:

a) Hồ sơ đăng ký giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá;

b) Hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

16. Trách nhiệm cập nhật của doanh nghiệp thẩm định giá:

Thông tin tài sản thẩm định giá do doanh nghiệp thực hiện thẩm định giá.

17. Trách nhiệm cập nhật của Tổ chức đấu giá tài sản:

Giá khởi điểm và giá trúng đấu giá tài sản.

Điều 10. Hình thức cập nhật dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp, cá nhân thực hiện cập nhật dữ liệu qua tệp Excel được kết xuất từ CSDL về giá hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 11. Tần suất cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Sở Tài chính:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của doanh nghiệp.

b) Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; giá hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: thực hiện cập nhật khi có văn bản định giá mới được ban hành;

c) Giá thị trường: tổng hợp và gửi lên CSDL quốc gia về giá 01 lần/tháng theo quy định của Bộ Tài chính.

d) Danh mục nghiệp vụ: ngay khi có yêu cầu phát sinh thêm hoặc điều chỉnh giá trị danh mục từ các bộ phận nghiệp vụ.

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện; Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận, huyện:

Cập nhật khi có văn bản định giá mới ban hành.

3. Cục Thuế thành phố:

Cập nhật dữ liệu ngay khi có văn bản quy định mới được ban hành.

4. Cục Thống kê thành phố:

Cập nhật định kỳ hàng tháng, quý vào trước ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề).

5. Doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá; các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa, dịch vụ:

Cập nhật ngay khi có sự thay đổi về giá hàng hóa, dịch vụ trước khi áp dụng giá hàng hóa, dịch vụ mới.

6. Doanh nghiệp thẩm định giá:

Cập nhật ngay thông tin tài sản thẩm định giá khi phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng.

7. Tổ chức đấu giá tài sản:

Cập nhật ngay sau khi ký kết Hợp đồng đấu giá và tổ chức đấu giá thành.

Điều 12. Phê duyệt dữ liệu

Thông tin về giá sau khi được bộ phận nghiệp vụ cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cập nhật vào CSDL về giá cần được rà soát, đánh giá và phê duyệt của lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp bằng tài khoản được cấp.

Chương III

CÔNG KHAI, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Điều 13. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai giá hàng hóa dịch vụ do Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố định giá.

2. Đối với dữ liệu công khai thủ công: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một lần/tháng.

Điều 14. Khai thác thông tin, số liệu thông qua Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp mình. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được sự đồng ý của Sở Tài chính.

2. Việc phân quyền, cho phép khai thác thông tin dữ liệu từ CSDL về giá do Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện.

3. Thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá có giá trị để các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham khảo sử dụng trong công tác quản lý, điều hành giá; công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường; công tác thẩm định giá và các mục đích khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ, không được cung cấp thông tin, dữ liệu cho bên thứ ba và chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá.

Điều 15. Kết nối, chia sẻ, tích hợp Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Thực hiện công khai trên cổng dữ liệu thành phố Cần Thơ các dữ liệu mở.
2. Các dữ liệu chia sẻ mặc định được chia sẻ thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API). Đối với các dữ liệu chia sẻ đặc thù sẽ tùy theo yêu cầu của các bên liên quan.
3. Các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị chỉ kết nối, chia sẻ, tích hợp được với CSDL về giá khi đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a) Kết nối, liên thông với Trục liên thông tích hợp LGSP của thành phố Cần Thơ;
 - b) Đáp ứng quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 16. Quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò của người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm chung của các đơn vị

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá.
2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình tham gia vào Hệ thống CSDL về giá để được hỗ trợ.
3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.
4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá đã được cấp phát.
5. Thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá vận hành thông suốt.

2. Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng CSDL về giá về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong quá trình sử dụng CSDL về giá. Thực hiện cấp tài khoản cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhiệm vụ cập nhật, khai thác và quản lý CSDL về giá; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL về giá với CSDL quốc gia về giá;

b) Thực hiện đồng bộ CSDL về giá về kho cơ sở dữ liệu chung thành phố Cần Thơ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ - LGSP;

c) Sao lưu dữ liệu được tạo ra từ CSDL về giá với tần suất 01 lần/tháng vào ngày cuối tháng, đảm bảo khả năng khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố;

d) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vận hành, sử dụng phần mềm CSDL về giá.

4. Bảo đảm an toàn cho CSDL về giá theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá.

6. Định kỳ tháng, quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống; đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, cập nhật dữ liệu và khai thác CSDL về giá.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài chính về kỹ thuật, công nghệ để quản trị, vận hành phần mềm và đường truyền hoạt động ổn định, thông suốt và các nội dung khác được nêu tại khoản 3 Điều 18 của Quy chế này.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống CSDL về giá.

3. Đảm bảo việc sao lưu dữ liệu cho Hệ thống CSDL về giá theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
2. Các sở, ban ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.
4. Quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý./.

C. C. A. M.